BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 4659/QĐ-ĐHSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn học phí đối với sinh viên hệ chính quy học kỳ I, năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 11/11/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Ban Dân tộc và Tôn giáo về việc Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn học phí học kỳ I, năm học 2026 - 2027 cho **109** sinh viên.

(danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Pháp chế - Kiểm tra Nội bộ, Giám đốc Phân hiệu Long An, Gia Lai, khoa đào tạo có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: TC-HC, CTCT&HSSV.D

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cao Anh Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Sinh viên được miễn học phí học kỳ I, năm học 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 4659 /QĐ-ĐHSP, ngày 30/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Tên ĐTMG	Mã ĐTMG
1	49.01.101.066	Lê Thị Thanh	Nhàn	14/12/2005	Sư phạm Toán học	Con thương binh	01
2	49.01.301.032	Tống Phạm Tú	Uyên	03/11/2005	Sư phạm Sinh học	Con thương binh	01
3	49.01.606.091	Nguyễn Minh	Trí	15/06/2005	Văn học	Con thương binh	01
4	49.01.753.034	Đinh Thị Mỹ	Ly	02/02/2005	Ngôn ngữ Pháp	Con thương binh	01
5	49.01.756.029	Phan Thuỳ Bảo	Hân	07/10/2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Con thương binh	01
6	49.01.901.123	Lê Thị Huỳnh	Lộc	23/03/2005	Giáo dục Tiểu học	Con thương binh	01
7	50.01.756.082	Phan Ngọc Sông	Thu	11/01/2006	Ngôn ngữ Trung Quốc	Con thương binh	01
8	51.01.605.023	Hà Thị	Xuân	10/06/2006	Giáo dục Chính trị	Con thương binh	01
9	51.01.616.121	Nông Hương	Trà	28/03/2007	SP Lịch sử - Địa Lý	Con thương binh	01
10	51.01.754.189	Lư Thị Ngọc	Trân	25/03/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc	Con thương binh	01
11	51.01.901.123	Bùi Ngọc Phương	Thùy	21/11/2007	Giáo dục Tiểu học	Con thương binh	01
12	51.01.902.253	Trần Thị Như	Ý	13/09/2007	Giáo dục Mầm non	Con thương binh	01
13	52.01.105.092	Nguyễn Công	Thành	02/01/2008	Vật lý học	Con thương binh	01
14	52.01.107.019	Vũ Hứa Hồng	Liên	18/01/2008	Công nghệ giáo dục	Con thương binh	01
15	52.01.606.086	Phú Trịnh Thảo	Nhi	13/02/2008	Văn học	Con thương binh	01
16	52.01.901.079	Nguyễn Ngọc	Lam	24/08/2008	Giáo dục Tiểu học	Con thương binh	01
17	52.21.901.102	Cao Nguyễn Nguyên	Nhung	15/08/2008	Giáo dục Tiểu học	Con thương binh	01
18	49.01.606.044	Nguyễn Thị	Mận	10/08/2005	Văn học	Mồ côi cha mẹ	02
19	49.01.607.075	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	10/01/2005	Việt Nam học	Mồ côi cha mẹ	02
20	50.01.608.081	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	21/04/2006	Quốc tế học	Mồ côi cha mẹ	02
21	51.01.613.054	Nguyễn Thị Như	Ý	19/12/2007	Địa lý học	Mồ côi cha mẹ	02
22	51.01.902.078	Hứa Lê Kim	My	20/03/2007	Giáo dục Mầm non	Mồ côi cha mẹ	02
23	52.01.612.064	Lê Uyên Khánh	Như	11/05/2008	Công tác xã hội	Mồ côi cha mẹ	02

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Tên ĐTMG	Mã ĐTMG
24	52.01.619.015	Tào Quảng	Doanh	29/01/2008	Du lịch	Mồ côi cha mẹ	02
25	49.01.101.026	Nguyễn Phạm Thế	Duy	15/07/2004	Sư phạm Toán học	Khuyết tật	03
26	49.01.611.001	Dương Vân	Khanh	12/05/1997	Tâm lý học	Khuyết tật	03
27	49.01.614.001	Phạm Trường Gia	Hân	24/06/2003	Tâm lý học Giáo dục	Khuyết tật	03
28	49.01.756.094	Nguyễn Anh	Vũ	18/08/2005	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Khuyết tật	03
29	49.01.904.023	Dương Thị Thúy	Nga	18/04/1997	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
30	50.01.605.006	Nguyễn Thị Minh	Châu	16/08/2000	Giáo dục Chính trị	Khuyết tật	03
31	50.01.607.053	Thái Minh	Quân	27/11/2003	Việt Nam học	Khuyết tật	03
32	50.01.611.015	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/09/2005	Tâm lý học	Khuyết tật	03
33	50.01.611.053	Nguyễn Thanh	Ngân	08/06/2005	Tâm lý học	Khuyết tật	03
34	50.01.611.068	Huỳnh Tiến	Phát	11/12/2000	Tâm lý học	Khuyết tật	03
35	50.01.614.061	Ngô Võ Thành	Nhân	19/12/2005	Tâm lý học	Khuyết tật	03
36	50.01.904.007	Lưu Quế	Chi	05/06/2006	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
37	50.01.904.010	Nguyễn Văn	Duy	06/07/2006	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
38	50.01.904.011	Nguyễn Thái Hương	Giang	30/09/2004	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
39	50.01.904.034	Nguyễn Việt	Ngân	02/02/2001	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
40	50.11.901.112	Trần Nguyễn Anh	Thư	09/12/2006	Giáo dục Tiểu học	Khuyết tật	03
41	51.01.105.072	Đặng Khải	Tâm	07/04/2007	Vật lý học	Khuyết tật	03
42	51.01.601.089	Lê Thị Hồng	Thương	30/11/2007	Sư phạm Ngữ văn	Khuyết tật	03
43	51.01.611.001	Ngô Thị Thu	Hà	19/08/2006	Tâm lý học	Khuyết tật	03
44	51.01.611.004	Phạm Thanh Bảo	Ngọc	16/05/2006	Tâm lý học	Khuyết tật	03
45	51.01.611.006	Nguyễn Thị Tú	Trâm	02/03/2005	Tâm lý học	Khuyết tật	03
46	51.01.611.008	Trầm Ngọc	Hân	04/05/2007	Tâm lý học	Khuyết tật	03
47	51.01.612.057	Nguyễn Thị Yến	Như	26/07/2007	Công tác xã hội	Khuyết tật	03
48	51.01.612.079	Hàng Kim	Trinh	10/08/2003	Công tác xã hội	Khuyết tật	03
49	51.01.612.095	Nguyễn Thị Như	Ý	12/01/2007	Công tác xã hội	Khuyết tật	03
50	51.01.614.001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	04/10/2007	Tâm lý học giáo dục	Khuyết tật	03
51	51.01.614.003	Bùi Đức	Thịnh	15/09/2007	Tâm lý học giáo dục	Khuyết tật	03
52	51.01.751.072	Phan Vĩnh	Khang	14/01/2007	Ngôn ngữ Anh	Khuyết tật	03
53	51.01.754.045	Ngô Thị Thanh	Hằng	14/02/2007	Ngôn ngữ Trung Quốc	Khuyết tật	03
54	51.01.901.062	Phan Nguyễn Mai	Ly	29/09/2007	Giáo dục Tiểu học	Khuyết tật	03

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Tên ĐTMG	Mã ĐTMG
55	51.01.904.009	Đoàn Hồng	Cường	13/03/2005	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
56	51.01.904.030	Nguyễn Hoàng	Long	22/10/2006	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
57	52.01.107.036	Mai Thị Yến	Nhi	14/04/2005	Công nghệ giáo dục	Khuyết tật	03
58	52.01.601.058	Nguyễn Trần Hiếu	Tâm	21/11/2008	Sư phạm Ngữ văn	Khuyết tật	03
59	52.01.602.026	Trần Quốc	Sáng	12/04/2008	Sư phạm Lịch sử	Khuyết tật	03
60	52.01.605.004	Nguyễn Trung	Hiếu	04/05/2008	Giáo dục Chính trị	Khuyết tật	03
61	52.01.606.027	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	22/04/2008	Văn học	Khuyết tật	03
62	52.01.606.117	Lê Quang	Tín	08/12/2008	Văn học	Khuyết tật	03
63	52.01.611.077	Hồ Hoàng Quỳnh	Nhi	17/05/2007	Tâm lý học	Khuyết tật	03
64	52.01.611.106	Huỳnh Thị Minh	Thư	10/06/2008	Tâm lý học	Khuyết tật	03
65	52.01.612.025	Bùi Quỳnh	Hân	15/04/2008	Công tác xã hội	Khuyết tật	03
66	52.01.614.002	Nguyễn Hương	An	09/02/2007	Tâm lý học giáo dục	Khuyết tật	03
67	52.01.614.031	Nguyễn Khoa Như	Khuyên	06/08/2008	Tâm lý học giáo dục	Khuyết tật	03
68	52.01.617.013	Lê Thị Ngọc	Diễm	14/03/2006	Giáo dục học	Khuyết tật	03
69	52.01.701.103	Ứng Phương Quỳnh	Như	30/05/2008	Sư phạm tiếng Anh	Khuyết tật	03
70	52.01.901.216	Lương Huyền Ái	Trâm	16/10/2007	Giáo dục tiểu học	Khuyết tật	03
71	52.01.901.301	Trần Ngọc Bảo	Trân	17/09/2008	Giáo dục Tiểu học (Song ngữ)	Khuyết tật	03
72	52.01.901.302	Trần Nguyễn Thảo	Trang	05/07/2008	Giáo dục Tiểu học (Song ngữ)	Khuyết tật	03
73	52.01.904.021	Lê Thanh	Khiết	16/11/2006	Giáo dục Đặc biệt	Khuyết tật	03
74	52.21.401.013	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	02/09/2008	SP Khoa học Tự nhiên	Khuyết tật	03
75	52.21.619.003	Lê Thị Yến	Nhi	06/07/2006	Du lịch	Khuyết tật	03
76	49.01.611.095	Từ Thị Linh	Tri	26/05/2005	Tâm lý học	DTTS, Hộ nghèo	04
77	49.01.612.026		Ham	02/03/2005	Tâm lý học	DTTS, Hộ nghèo	04
78	49.01.616.046	Rơ Mah H'	Huệ	21/12/2005	SP Lịch sử - Đại lý	DTTS, Hộ nghèo	04
79	49.01.754.047	Hoàng Thị	Hồng	11/09/2005	Ngôn ngữ Trung Quốc	DTTS, Hộ nghèo	04
80	50.01.101.088	Hán Thị Hồng	Vy	16/03/2005	Sư phạm Toán học	DTTS, Hộ nghèo	04
81	50.01.302.029	Thạch Bảo	Trí	24/09/2006	Sinh học ứng dụng	DTTS, Hộ nghèo	04
82	50.01.611.031	Hà Thu	Hoài	26/08/2006	Tâm lý học	DTTS, Hộ nghèo	04
83	50.01.616.106	Qua Xiêm	Sanh	19/05/2006	SP Lịch sử - Đại lý	DTTS, Hộ nghèo	04
84	50.01.618.018	Tô Gia	Như	24/09/2006	Giáo dục công dân	DTTS, Hộ nghèo	04
85	50.01.701.090	Hắc Hồng	Phong	21/05/2005	Sư phạm Tiếng Anh	DTTS, Hộ nghèo	04

Stt	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành học	Tên ĐTMG	Mã ĐTMG
86	50.01.751.026	Phú Thị Như	Bình	12/05/2005	Ngôn ngữ Anh	DTTS, Hộ nghèo	04
87	50.01.901.069	Thò Y	Hoa	18/08/2006	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
88	50.01.901.176	Hồ Thị	Sanh	15/05/2005	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
89	50.01.901.204	Hồ Thị	Thuyết	15/01/2005	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
90	50.01.902.149	Kiêm Thị Phương	Thuận	10/02/2006	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04
91	51.01.101.132	Lỳ Y	Trang	12/01/2006	Sư phạm Toán học	DTTS, Hộ nghèo	04
92	51.01.401.216	Bùi Thị Bích	Ngọc	22/05/2007	Sư phạm Khoa học tự nhiên	DTTS, Hộ nghèo	04
93	51.01.612.019	Văn Thị Sa	Hà	24/11/2007	Công tác xã hội	DTTS, Hộ nghèo	04
94	51.01.904.006	Cao Thị Ngọc	Ánh	20/10/2007	Giáo dục Đặc biệt	DTTS, Hộ nghèo	04
95	51.21.401.046	Siu H' Hoài	Thương	27/10/2007	SP Khoa học Tự nhiên	DTTS, Hộ nghèo	04
96	51.21.901.086	Hà Nguyễn	Nga	23/01/2006	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
97	51.21.902.015		Hnonh	10/08/2006	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04
98	51.21.902.021	Nay H'	Yuli	30/12/2007	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04
99	51.21.902.035	Kpă H'	Pa	29/10/2006	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04
100	52.01.101.083	Đinh Duy	Nguyên	14/02/2008	Sư phạm Toán học	DTTS, Hộ nghèo	04
101	52.01.106.041	Lý Thị Cẩm	Linh	06/02/2008	Hóa học	DTTS, Hộ nghèo	04
102	52.01.601.010	Lò Thị	Dợi	30/12/2007	Sư phạm Ngữ văn	DTTS, Hộ nghèo	04
103	52.01.602.033	Mai Thị Thanh	Thúy	12/05/2007	Sư phạm Lịch sử	DTTS, Hộ nghèo	04
104	52.01.603.015	Phùng Thế	Hoàn	17/10/2007	Sư phạm Địa lý	DTTS, Hộ nghèo	04
105	52.01.603.017	La Lan Thị	Huyền	16/01/2007	Sư phạm Địa lý	DTTS, Hộ nghèo	04
106	52.01.901.095	Hồ Xuân	Luật	29/01/2007	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
107	52.21.901.130	Phan Ngọc	Trâm	19/12/2007	Giáo dục Tiểu học	DTTS, Hộ nghèo	04
108	52.21.902.017	Nay	Lyna	26/05/2007	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04
109	52.21.902.019	Siu H'	My	26/10/2007	Giáo dục Mầm non	DTTS, Hộ nghèo	04

Danh sách có 109 sinh viên./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cao Anh Tuấn